

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày: 11 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Trung Lợi.
2. Bà Sầm Thị Minh Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Đà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn P (tên gọi khác: Không) sinh ngày 20/8/1993, tại xã V, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân/CCCD: 015093008113; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1971 và bà Hà Thị H, sinh năm 1974; Vợ: Lò Thị T, sinh năm 1999 (đã ly hôn), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/12/2012 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc theo Quyết định số 14/QĐ-UB bằng hình thức cảnh cáo; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2025, tạm giam ngày 16/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn P là đối tượng sử dụng ma túy, khoảng đầu giờ chiều ngày 05/10/2025, P đi đến phường T, tỉnh Lào Cai chơi, khi đang ở khu vực cầu B thì gặp một người nam giới không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ, P hỏi mua ma túy của người này với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), người này đồng ý và đưa cho P 04 (bốn) gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng, loại giấy kẻ ô ly. Sau khi mua được ma túy, Phường mang về cất giấu ở nhà đến sáng ngày 09/10/2025, Phường một mình sử dụng một nửa gói ma túy trong số ma túy đã mua được với hình thức hít tại khu vực phía sau nhà văn hóa thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai. Hồi 20 giờ 15 phút, ngày 09/10/2025, tại khu vực cầu treo thuộc thôn A, xã V, tỉnh Lào Cai, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh L phối hợp với Công an xã V làm nhiệm vụ phát hiện Hoàng Văn P có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Phường đang mặc 04 (bốn) gói giấy màu trắng loại kẻ ô ly, bên trong có chất bột nén màu trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ bên trong lắp sim số 0377.915.993. Hoàng Văn P khai nhận đây là Heroine P1 cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn P và niêm phong vật chứng theo quy định.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Hoàng Văn P tại thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ vật chứng, tài liệu gì.

Tiến hành kiểm tra mẫu nước tiểu bằng que thử nhanh, kết quả Hoàng Văn P dương tính với MOP viết tắt của M.

Tại bản Kết luận giám định số 687/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn P là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,23 gam.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS-KV4 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh L phát hành, bên trong có 0,13 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong sau giám định; 04 (bốn) mảnh giấy màu trắng, loại giấy kẻ ô ly; trả lại bị cáo Phường A (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0377.915.993. Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Hoàng Văn P phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/10/2025 tại khu vực cầu treo thuộc thôn A, xã V, tỉnh Lào Cai, bị cáo Hoàng Văn P có hành vi cất giấu trên người 0,23 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Bị cáo Hoàng Văn P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Hoàng Văn P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn P trước khi phạm tội đã từng bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

Đánh bạc theo Quyết định số 14/QĐ-UB31/12/2012 bằng hình thức cảnh cáo đến nay bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên cần coi là người có nhân thân chưa tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 20/10/2025 và lời khai của bị cáo P tại phiên tòa thể hiện bị cáo P sinh sống cùng bố mẹ đẻ, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản chung, tài sản riêng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm về tệ nạn xã hội. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo P từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án.

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án gồm:

- Số H thu giữ của Hoàng Văn P khi bắt quả tang có khối lượng là 0,23 gam, Phòng K Công an tỉnh L đã lấy 0,1 gam để làm mẫu giám định không hoàn lại; 0,13 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định được đựng và niêm phong trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng K Công an tỉnh L phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật; 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong sau giám định; 04 (bốn) mảnh giấy màu trắng, loại kẻ ô ly không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0377.915.993 thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo P.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo P mua vào ngày 05/10/2025, bị cáo khai nhận mua của một người nam giới, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người này ở đâu do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/10/2025 của bị cáo Hoàng Văn P không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo là có căn cứ, đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn P là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh L phát hành, bên trong có 0,13 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong sau giám định; 04 (bốn) mảnh giấy màu trắng, loại giấy kẻ ô ly.

- Trả lại bị cáo Hoàng Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0377.915.993

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/01/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. buộc các bị cáo Hoàng Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Hoàng Văn P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Trại tạm giam;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

